TIẾNG VIỆT

**Góc sáng tạo + Tự đánh giá: Ngôi trường mơ ước(2 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**- Năng lực đặc thù:**

+ Năng lực ngôn ngữ: Tạo lập văn bản đa phương thức: HS viết được một đoạn văn tự giới thiệu chân thực về bản thân. Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Biết trang trí bài viết bằng tranh tự vẽ hoặc hình cắt dán.

+ Năng lực văn học: Biết chọn một số thông tin nổi bật để giới thiệu về ngôi trường mơ ước; biết tạo lập một văn bản đa phương thức (viết, vẽ hoặc dán ảnh) chân thật, hồn nhiên. Cảm nhận được cái hay, cái đẹp để bình chọn những đoạn viết hay, tranh vẽ đẹp.

**- Phẩm chất:** Từ bài viết, hiểu hơn về bản thân, có ý thức về bản thân.

**II. Đồ dùng dạy học**

**1. GV:** Giáo án, máy tính, máy chiếu.

**2. HS:** SGK, VBT Tiếng Việt

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ GV** | **HĐ HS** |
| **1. Khởi động**- GV yêu cầu HS hát vỗ tay bài “Lớp chúng mình”- GV giới thiệu vào bài mới**2. Hình thành kiến thức** **HĐ 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học**- GV mời 2 HS đọc YC của 2 BT.- GV hướng dẫn HS:+ Với BT 1, em hãy tưởng tượng ngôi trường em mơ ước, viết 4 – 5 câu miêu tả ngôi trường đó. Sau đó em hãy vẽ tranh minh họa để chuẩn bị giới thiệu với các bạn.+ Với BT 2, sau khi đã hoàn thành xong BT 1, các em sẽ giới thiệu với các bạn về sản phẩm của mình. Sau đó cả lớp sẽ bình chọn ra đoạn văn viết hay nhất, bức tranh vẽ đẹp nhất.**3. Luyện tập – thực hành****HĐ 2: Làm bài**- GV yêu cầu HS viết đoạn văn và vẽ tranh minh họa.- GV đến từng bàn, hướng dẫn và giúp đỡ HS: nhắc HS đặt dấu chấm kết thúc câu; chỉ cho các em vị trí thích hợp để vẽ tranh, v.v...**4. Vận dụng****HĐ 3: Bình chọn và giới thiệu sản phẩm trước lớp**- GV yêu cầu HS thảo luận theo tổ, lựa chọn sản phẩm có nội dung hay, hình ảnh đẹp để thi đua với các tổ khác.- GV đính lên bảng lớp 8 – 9 sản phẩm được chọn như Phòng tranh.- GV mời lần lượt các HS tiếp nối nhau giới thiệu về bức tranh bằng đoạn văn mình đã viết.- GV tổ chức cho cả lớp bình chọn.- GV khen ngợi những HS hoàn thành tốt BT sáng tạo. Khuyến khích HS mang sản phẩm về nhà khoe với người thân. GV gắn sản phẩm được đánh giá cao lên vị trí trang trọng ở góc lớp suốt tuần. | - HS hát- HS lắng nghe.- 2 HS đọc YC của 2 BT.- HS lắng nghe GV hướng dẫn.- HS hoàn thành BT.- HS nghe GV hướng dẫn, hoàn thành BT.- HS thảo luận theo tổ, lựa chọn sản phẩm có nội dung hay, hình ảnh đẹp để thi đua với các tổ khác.- HS quan sát.- HS tiếp nối nhau giới thiệu về bức tranh bằng đoạn văn mình đã viết.- Cả lớp bình chọn.- HS lắng nghe. |

*\*Điều chỉnh, bổ sung sau tiết dạy( nếu có):*

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

 --------------------------------------------------------------------------

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

(15 phút)

**I. Yêu cầu cần đạt**

**- Năng lực chung**: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác.

**- Năng lực đặc thù**: Năng lực ngôn ngữ: Biết đánh dấu vào bảng để tự đánh giá những điều HS đã biết, đã làm được sau Bài 5, Bài 6.

**- Phẩm chất:** Rút ra được những bài học cho bản thân.

**II. Đồ dùng dạy học**

**1. GV:** Giáo án, máy tính, máy chiếu.

**2. HS:** SGK, VBT Tiếng Việt

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ GV** | **HĐ HS** |
| **1. Khởi động**- GV yêu cầu HS hát vỗ tay bài “Lớp chúng mình”- GV giới thiệu vào bài mới**2. Hình thành kiến thức****\*Giao nhiệm vụ cho HS**- GV hướng dẫn HS đọc bảng tự đánh giá: Bảng tự đánh giá gồm 2 cột: nội dung 2 cột có quan hệ với nhau theo từng cặp.- GV yêu cầu HS hoàn thành bảng tự đánh giá.**3. Luyện tập – thực hành****\*Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ**- GV yêu cầu HS đánh dấu dấu + / ­– (hoặc các dấu *v*) vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT (hoặc phiếu học tập).- GV theo dõi, hướng dẫn đánh dấu.**4. Vận dụng****\*Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV yêu cầu HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.- GV dùng máy chiếu qua đầu (overhead) chiếu kết quả làm bài của 1, 2 HS; nhận xét, biểu dương HS. | - HS lắng nghe.- HS hoàn thành bảng tự đánh giá.- HS HS đánh dấu vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT.- HS làm BT.- HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.- HS quan sát, lắng nghe. |

*Điều chỉnh, bổ sung sau tiết dạy( nếu có):……....................................................*

*.....................................................................................................................*